

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Số: 638.../BC-VNDIRECT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ		Thanh toán trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	1 năm	07/03/2022	07/03/2023	200.000.000.000	0	200.000.000.000	16.000.000.000	0	0
2	2 năm	07/03/2022	07/03/2024	400.000.000.000	0	0	32.800.000.000	400.000.000.000	12.602.739.726
3	3 năm	07/03/2022	07/03/2025	400.000.000.000	0	0	33.600.000.000	400.000.000.000	12.854.794.521

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023)



Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Mã Trái phiếu VND122012	200.000.000.000	100%	(200.000.000.000)	(100%)	-	-
I. Nhà đầu tư trong nước	<i>200.000.000.000</i>				-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức						
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	24.372.800.000	12,18%	(24.372.800.000)	(12,18%)	-	-
c) Công ty chứng khoán						
d) Công ty Bảo hiểm	161.290.300.000	80,65%	(161.290.300.000)	(80,65%)	-	-
đ) Các tổ chức khác	14.336.900.000	7,17%	(14.336.900.000)	(7,17%)	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân						
II. Nhà đầu tư nước ngoài	-	-	-	-	-	-
Mã Trái phiếu VND122013	400.000.000.000				400.000.000.000	
I. Nhà đầu tư trong nước	<i>380.000.000.000</i>	95%			<i>237.000.000.000</i>	<i>59,25%</i>
1. Nhà đầu tư có tổ chức					<i>237.000.000.000</i>	<i>59,25%</i>
a) Tổ chức tín dụng*						
b) Quỹ đầu tư	244.000.000.000	61%	(60.190.000.000)	(15,0475%)	183.810.000.000	45,9525%
c) Công ty chứng khoán	50.000.000.000	12,5%	(50.000.000.000)	(12,5%)		
d) Công ty Bảo hiểm						

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
đ) Các tổ chức khác	86.000.000.000	21,5%	(32.810.000.000)	(8,2025%)	53.190.000.000	13,2975%
2. Nhà đầu tư cá nhân	-	-	-	-	-	
II. Nhà đầu tư nước ngoài	<i>20.000.000.000</i>	5%			<i>163.000.000.000</i>	<i>40,75%</i>
1. Nhà đầu tư có tổ chức					163.000.000.000	40,75%
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư			120.000.000.000	30%	120.000.000.000	30%
c) Công ty chứng khoán			43.000.000.000	10,75%	43.000.000.000	10,75%
d) Công ty Bảo hiểm						
đ) Các tổ chức khác	20.000.000.000	5%	(20.000.000.000)	(5%)	-	
Mã Trái phiếu VND122014	400.000.000.000				400.000.000.000	
I. Nhà đầu tư trong nước	<i>400.000.000.000</i>	<i>100%</i>			<i>400.000.000.000</i>	<i>100%</i>
1. Nhà đầu tư có tổ chức	399.950.000.000				399.950.000.000	
a) Tổ chức tín dụng						
b) Quỹ đầu tư	53.025.000.000	13,25625%	29.950.000.000	7,4875%	82.975.000.000	20,74375%
c) Công ty chứng khoán	29.950.000.000	7,4875%	(29.950.000.000)	(7,4875%)	-	-



Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
d) Công ty Bảo hiểm	21.975.000.000	5,49375%	(10.000.000.000)	(2,5%)	31.975.000.000	7,99375%
đ) Các tổ chức khác	295.000.000.000	73,75%	(10.000.000.000)	(2,5%)	285.000.000.000	71,25%
2. Nhà đầu tư cá nhân	50.000.000	0,0125%	-	-	50.000.000	0,0125%
II. Nhà đầu tư nước ngoài	-	-	-	-	-	-
Tổng	1.000.000.000.000		(200.000.000.000)	-	800.000.000.000	

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Vũ Long

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT